

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 9 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2025/TLST, ngày 17 tháng 02 năm 2025, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 19, xã Hòa Khánh, thành phố B, tỉnh Đ (Nay là Thôn 19, xã H, tỉnh Đ)- Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 01, xã Tâm Thắng, huyện C, tỉnh Đ (Nay là Thôn T, xã C, tỉnh L) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị M với anh Hoàng Văn H chung sống và kết hôn nhau năm 2019 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là UBND xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng). Việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị M, anh H sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng sống không hòa

hợp, chửi mắng nhau; anh H đánh chị M nhiều lần nên chị M lo sợ không thể tiếp tục chung sống được, phải chuyển về nhà cha mẹ ở và ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Vì vậy, chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn H. Về con chung: chị M, anh Hiếu có 02 con chung là Hoàng Ngọc Mai H, sinh năm 2018 và Hoàng Ngọc M, sinh năm 2020. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Ngọc Mai H đến khi con đủ 18 tuổi và đồng ý giao con Hoàng Ngọc M cho anh Hiếu nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị M nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Anh H với chị M chung sống và kết hôn nhau năm 2019 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là UBND xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng). Việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn nguyên nhân do chị M sông khó tính, dẫn đến sống không hòa hợp, chửi mắng nhau, thực tế đã ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2024 đến nay nên giữa anh H với bà M không còn tình cảm. Nay bà Nguyễn Thị Xuân M khởi kiện ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với lý do: Do các con còn nhỏ, nếu ly hôn sẽ làm khổ các con. Nếu chị M cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 con là Hoàng Ngọc Mai H, sinh năm 2018 và Hoàng Ngọc M, sinh năm 2020. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng các đương sự không thỏa thuận với nhau được về nội dung giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 xét thấy đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân M được ly hôn với anh Hoàng Văn Hiếu.

Về con chung: Cần giao Hoàng Ngọc Mai H, sinh năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Xuân M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành và giao con Hoàng Ngọc M, sinh năm 2020 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng) giải quyết ly hôn với anh H, bị đơn có nơi có cư trú tại thôn 01, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút (nay là xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều chấp hành tốt. Tòa án đã hòa giải đúng theo quy định của pháp luật, nhưng các đương sự không thỏa thuận với nhau được. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn xét xử anh Hiếu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M kết hôn với anh H từ năm 2019 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là UBND xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng), việc chung sống và kết hôn là tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn: Năm 2019 chị M với anh H kết hôn với nhau, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế giữa chị M với anh H đã không chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn đã được các đương sự thừa nhận trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M với anh H có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn anh H của chị M là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Mai, anh Hiếu có 02 con chung là Hoàng Ngọc Mai H, sinh ngày 03/7/2018 và Hoàng Ngọc M, sinh ngày 22/9/2020.

Xét thấy hiện cháu H đang được chị M nuôi dưỡng, giáo dục nên cần tiếp tục giao cháu H cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu M.

Đối với cháu M hiện đang được anh H nuôi dưỡng, giáo dục và chị M đồng ý giao cháu M cho anh H nuôi dưỡng do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu M cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng chị Mai nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tại phiên tòa có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân M

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Xuân M được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. *Về con chung:* Giao cháu Hoàng Ngọc Mai H, sinh ngày 03/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Xuân M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Hoàng Ngọc M, sinh ngày 22/9/2020 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Hoàng Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Xuân M nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9- Lâm Đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005393 ngày 10/02/2025.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- UBND xã Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO

